

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2018

V/v Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.

- Bà H'Uyên A Yun.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2018, về việc kiện “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Buôn TX, xã E, huyện E, Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Buôn TX, xã E, huyện E, Đắk Lắk; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H suốt ngày

rượu chè, cờ bạc, không lo làm ăn, có khi anh H còn đánh chị H nhưng chị vẫn nhẫn nhịn để nuôi con nhưng càng ngày anh H càng đánh chị nhiều hơn, chị H đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng chung sống nuôi con nhưng anh H vẫn không thay đổi, đến năm 2016 thì anh chị ly thân với nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014, do kinh tế khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng cháu Y nên chị H có nguyện vọng để cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Nếu anh H không nuôi thì chị có nguyện vọng nuôi cháu Y cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong trường hợp anh Nguyễn Hữu H nuôi dưỡng cháu Y thì chị H không cấp dưỡng, nếu chị H nuôi cháu Y thì chị H cũng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày.

Anh Nguyễn Hữu H và chị Phạm Thị H sau một thời gian tìm hiểu thì hai người kết hôn với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Khi kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ nhà đi để lại con nhỏ cho anh H nuôi từ đó cho đến nay. Hiện nay, anh H không còn tình cảm với chị H nên đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Phạm Thị H có với nhau 01 con chung là Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y cho đến khi đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai anh H yêu cầu chị H cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng để nuôi dưỡng cháu Y cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Như Y.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H không có tài sản chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng anh đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 22 tháng 8 năm 2013. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống nên xảy ra cãi vã. Thực tế hiện nay anh chị đã sống ly thân. Nay nhận thấy chị H và anh H không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, cần cho chị H và anh H được ly hôn, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, còn chị H do điều kiện kinh tế khó khăn nên đồng ý giao cháu Y cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện tại cháu Y đang sống với anh H. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao cháu Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc chị Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

Chị Phạm Thị H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2017/0000873, ngày 21 tháng 3 năm 2018.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea Ral (Số ĐKKH 80, ngày 22/8/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đăng Khoa